

Số: 72/2026/QĐST-DS

ngày 17 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2026/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: số D ấp Q, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Phạm Thị H:

Bà Đinh Thị Bé M, sinh năm 1972;

Địa chỉ: số A, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Lê Minh T, sinh năm 1995;

Địa chỉ thường trú: số C ấp Q, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên hệ: số A, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị L

Bà Trần Thị Cẩm T1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: số A ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Hữu L1, sinh năm 1980;  
Địa chỉ: số D ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Ông Lê Minh T là đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H và bà Trần Thị Cẩm T1 là đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị L đã thoả thuận được các nội dung:

Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền 650.000.000 đồng, trong đó tiền vay gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 150.000.000 đồng.

Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ghi nhận bà Phạm Thị H không yêu cầu ông Huỳnh Hữu L1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm số tiền 15.000.000 đồng bà Nguyễn Thị L phải chịu.

H1 lại cho bà Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.124.000 đồng theo biên lai thu số 0001521 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Yến**

